

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG
Số: **1303** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đắk Nông, ngày **05** tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường
khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: **Khu đô thị mới tổ 4,
phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ về quy định giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây
dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của
HĐND tỉnh thông qua danh Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục
đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên
địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 2 năm 2020 của
UBND tỉnh ban hành quy định Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn
tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022
của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (k) năm 2022 trên
địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
172/TTr-STNMT ngày 03 tháng 8 năm 2022; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá



đất tỉnh tại Thông báo số 69/TB-HĐTĐ ngày 11 tháng 07 năm 2022 và Công văn số 1464/HĐTĐ-CSVG ngày 29 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Khu đô thị mới tổ 4, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

1. Các thông tin về khu đất

- Vị trí: Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; được đo đạc, thành lập trên 04 tờ bản đồ số: 13, 14, 18, 25; được Sở Tài nguyên và Môi trường ký phê duyệt ngày 14/12/2021.

- Khu đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc giáp đường nhựa;

+ Phía Nam giáp đường Hoàng Sa (đường Lý Thái Tổ (cũ));

+ Phía Đông giáp ranh Khu Tái định cư Đắk Nur A, B;

+ Phía Tây giáp suối.

- Tổng diện tích khoảng: 56,5 ha; bao gồm: 116 thửa đất trồng cây lâu năm và 05 thửa đất ở (các thửa đất ở này nằm trong các thửa đất trồng cây lâu năm).

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở và đất trồng cây lâu năm.

2. Giá đất cụ thể

Loại đất/ vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Ghi chú
1. Đất ở tiếp giáp đường đất thông hai đầu, bao gồm 05 thửa đất số 42, 44, 56, 66 thuộc tờ bản đồ số 14; 11 tờ BĐ 25.	1.586.000	
2. Đất trồng cây lâu năm		
Nhóm 1: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường Hoàng Sa	Đối với các thửa đất tà luy dương; bao gồm 13 thửa số: 39, 65, 63, 64, 62, 60, 56, 50, 41, 22, 17, 12 thuộc tờ bản đồ số 18; thửa số 37 thuộc tờ bản đồ số 14	1.288.000
	Đối với thửa đất tà luy âm; bao gồm 01 thửa số 25 thuộc tờ bản đồ số 18	1.159.000



Nhóm 2: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa	Bao gồm 02 thửa số 24, 26 thuộc tờ bản đồ số 14	1.166.000	
Nhóm 3: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường bê tông	Bao gồm 02 thửa số: 28, 35 thuộc tờ bản đồ 18	526.000	
Nhóm 4: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất thông 2 đầu	Bao gồm 69 thửa số: 72, 67, 66, 68, 73, 54, 53, 51, 45, 79, 47, 78, 82, 83, 65, 55, 60 thuộc tờ bản đồ số 13; thửa số 57, 54, 47, 48, 50, 45, 44, 42, 72, 71, 70, 43, 65, 66, 61, 63, 58, 56, 53, 55, 64, 60, 36, 51, 52, 46, 39, 40 thuộc tờ bản đồ số 14; thửa số 38, 36, 29, 23, 33, 14, 10, 20, 2, 5 thuộc tờ bản đồ số 18; thửa số 7, 11, 9, 6, 8, 13, 16, 1, 2, 3, 4, 5, 14, 15 thuộc tờ bản đồ số 25	487.000	
Nhóm 5: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt	Bao gồm 05 thửa số: 33, 34 thuộc tờ bản đồ số 14; thửa số 3, 7, 4 thuộc tờ bản đồ số 18	442.000	
Nhóm 6: Đất trồng cây lâu năm không tiếp giáp đường	Bao gồm 24 thửa số: 50, 43, 42, 41, 39, 40, 44, 77 thuộc tờ bản đồ 13; thửa số 49, 35, 67, 68, 69, 31, 29, 28, 27, 30, 25, 32, 38 thuộc tờ bản đồ 14; thửa số 1, 6, 13 thuộc tờ bản đồ 18	220.000	Không áp dụng theo hệ số chiều sâu của thửa đất

*** Ghi chú:** Giá đất cụ thể được áp dụng theo hệ số chiều sâu của thửa đất tính từ mép lộ giới đường (đối với trường hợp những tuyến đường đã có chỉ giới quy hoạch), tiếp giáp mép đường (nếu không có vỉa hè), mép ngoài cùng của vỉa hè (nếu có vỉa hè) hoặc từ mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng (giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống xử lý chất thải) cụ thể như sau:

- + Phạm vi chiều sâu từ 0 đến 30 m áp dụng hệ số 1,0.
- + Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m đến 50 m áp dụng hệ số 0,7.
- + Từ trên 50 m áp dụng hệ số 0,5.

Điều 2.

1. Giao UBND thành phố Gia Nghĩa căn cứ vị trí các thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.



2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, UBND thành phố Gia Nghĩa, Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nguyễn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT(N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn
Lê Trọng Yên

ĐẮK NÔNG